



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 45 /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 08/04/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu YEG (sàn HSX), loại cổ phiếu VSH (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/04/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 08/04/2019 bao gồm 406 mã chứng khoán (trong đó 270 mã chứng khoán sàn HSX và 136 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 40/2019/QĐ-TGD ngày 03 tháng 04 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/04/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	ANV	5	BPC
6	APC	6	BTS
7	APG	7	BVS
8	ASM	8	CAP
9	ASP	9	CEO
10	AST	10	CIA
11	BBC	11	CPC
12	BCE	12	DAD
13	BCG	13	DAE
14	BFC	14	DBC
15	BIC	15	DBT
16	BID	16	DGC
17	BMC	17	DHP
18	BMI	18	DHT
19	BMP	19	DNP
20	BRC	20	DP3
21	BSI	21	DS3
22	BTP	22	DST
23	BTT	23	DTD
24	BVH	24	DXP
25	BWE	25	EBS
26	C32	26	EID
27	CAV	27	GMX
28	CDC	28	HAT
29	CEE	29	HCC
30	CHP	30	HDA
31	CII	31	HHC
32	CLC	32	HHG
33	CLL	33	HHP
34	CMG	34	HJS
35	CNG	35	HLC
36	COM	36	HLD
37	CRC	37	HMH
38	CSM	38	HOM
39	CSV	39	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CTD	40	HUT
41	CTG	41	HVT
42	CTI	42	ICG
43	CTS	43	IDV
44	CVT	44	INN
45	D2D	45	ITQ
46	DAH	46	KLF
47	DBD	47	KVC
48	DCL	48	L14
49	DCM	49	L61
50	DGW	50	LAS
51	DHA	51	LHC
52	DHC	52	LIG
53	DHG	53	MAC
54	DHM	54	MAS
55	DIC	55	MBS
56	DIG	56	MCC
57	DLG	57	NAG
58	DMC	58	NBC
59	DPG	59	NDN
60	DPM	60	NDX
61	DPR	61	NET
62	DQC	62	NHA
63	DRC	63	NTP
64	DRH	64	NVB
65	DRL	65	ONE
66	DSN	66	PBP
67	DTA	67	PCE
68	DVP	68	PCT
69	DXG	69	PDB
70	EIB	70	PGS
71	ELC	71	PLC
72	EVE	72	PMC
73	EVG	73	PMP
74	FCM	74	PMS
75	FCN	75	PPS
76	FIT	76	PSD
77	FLC	77	PSE
78	FMC	78	PTI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FPT	79	PVB
80	FRT	80	PVC
81	FTM	81	PVG
82	FTS	82	PVI
83	GAS	83	PVS
84	GDT	84	QHD
85	GEX	85	QTC
86	GMC	86	RCL
87	GMD	87	S55
88	GSP	88	S99
89	GTN	89	SD4
90	HAH	90	SD5
91	HAP	91	SD6
92	HAR	92	SD9
93	HAX	93	SDT
94	HBC	94	SEB
95	HCD	95	SED
96	HCM	96	SFN
97	HDB	97	SGC
98	HDC	98	SHB
99	HDG	99	SHN
100	HHS	100	SJE
101	HII	101	SLS
102	HPG	102	TA9
103	HPX	103	TC6
104	HQC	104	TDN
105	HSG	105	TDT
106	HSL	106	THT
107	HT1	107	TIG
108	HTI	108	TJC
109	HTL	109	TKC
110	HTV	110	TNG
111	HU3	111	TPP
112	IBC	112	TTC
113	IDI	113	TTH
114	IJC	114	TTT
115	IMP	115	TV2
116	ITA	116	TVC
117	ITC	117	V12
118	ITD	118	VC2
119	KBC	119	VC3
120	KDC	120	VC7

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	KDH	121	VCC
122	KHP	122	VCG
123	KMR	123	VCS
124	KSB	124	VGC
125	L10	125	VGP
126	LBM	126	VGS
127	LCG	127	VIT
128	LDG	128	VIX
129	LGC	129	VKC
130	LGL	130	VMC
131	LHG	131	VNC
132	LIX	132	VNF
133	LM8	133	VNR
134	MBB	134	VNT
135	MCP	135	VTV
136	MDG	136	WCS
137	MHC		
138	MSN		
139	MWG		
140	NAF		
141	NBB		
142	NKG		
143	NLG		
144	NNC		
145	NSC		
146	NT2		
147	NTL		
148	NVL		
149	OPC		
150	PAC		
151	PAN		
152	PC1		
153	PDN		
154	PDR		
155	PET		
156	PGC		
157	PGD		
158	PGI		
159	PHR		
160	PJT		
161	PLP		
162	PLX		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
163	PME		
164	PNJ		
165	POM		
166	PPC		
167	PTB		
168	PVD		
169	PVT		
170	QBS		
171	RAL		
172	RDP		
173	REE		
174	ROS		
175	S4A		
176	SAB		
177	SAM		
178	SBA		
179	SBT		
180	SC5		
181	SCD		
182	SCR		
183	SCS		
184	SFC		
185	SFG		
186	SFI		
187	SHA		
188	SHI		
189	SHP		
190	SII		
191	SJD		
192	SJF		
193	SJS		
194	SKG		
195	SMB		
196	SMC		
197	SPM		
198	SRC		
199	SRF		
200	SSC		
201	SSI		
202	ST8		
203	STB		
204	STG		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
205	STK		
206	SVC		
207	SVI		
208	SZL		
209	TAC		
210	TBC		
211	TCB		
212	TCD		
213	TCH		
214	TCL		
215	TCM		
216	TCO		
217	TCT		
218	TDC		
219	TDG		
220	TDH		
221	TDW		
222	TEG		
223	THG		
224	THI		
225	TIP		
226	TLD		
227	TLH		
228	TMP		
229	TMS		
230	TMT		
231	TNA		
232	TNC		
233	TNI		
234	TPB		
235	TPC		
236	TRA		
237	TRC		
238	TTB		
239	TVS		
240	TVT		
241	TYA		
242	UIC		
243	VAF		
244	VCB		
245	VCI		
246	VDP		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
247	VDS		
248	VFG		
249	VHC		
250	VHM		
251	VIC		
252	VIP		
253	VJC		
254	VMD		
255	VND		
256	VNE		
257	VNL		
258	VNM		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
259	VNS		
260	VPB		
261	VPH		
262	VPI		
263	VPS		
264	VRC		
265	VRE		
266	VSC		
267	VSI		
268	VTO		
269	YBM		
270	YEG		

